

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 57/2017/DS-ST

Ngày: 12/9/2017.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Dũng

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Nguyễn Thị Minh Huân

2. Bà Châu Thị Phương Hằng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện VKSND thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2017/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 305/2017/QĐST-DS ngày 30/8/2017 giữa:

* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

* **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973 (có mặt).

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã T, thành phố X, tỉnh Bình Thuận.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Công Q, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Q, xã R, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* **Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 6 năm 2017, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:** Ngày 14/9/2016 bà có bán cho bà Nguyễn Thị Đ 3.520 kg trái thanh long với giá 11.000 đồng/kg thành tổng số tiền 38.720.000 đồng. Ngày 20/9/2016 bà Đ có trả trước cho vợ chồng bà 15.000.000 đồng

đồng thời hẹn vài ngày sau sẽ trả hết số tiền mua thanh long còn nợ lại là 23.720.000 đồng. Nhưng sau đó bà Đ không thực hiện nữa mặc dù vợ chồng bà H nhiều lần yêu cầu. Sau đó vợ chồng bà H có làm đơn gửi đến UBND xã T, thành phố X yêu cầu giải quyết, nhưng bà Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay bà yêu cầu buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn C phải trả lại số tiền mua thanh long còn nợ là 23.720.000 đồng, lãi suất bà không yêu cầu.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/6/2017 và trong quá trình xét xử bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:** Bà thừa nhận là có mua 3.520 kg quả thanh long của vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H, ông Lê Công Q với giá 11.000 đồng/kg thành tiền là 38.720.000 đồng. Bà thừa nhận là đã trả trước cho vợ chồng H, ông Q số tiền 15.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 23.720.000 đồng. Sau khi bà mua được thanh long về bà bán lại cho vừa thanh long tên Nguyễn Văn T ở thôn H, xã T, thành phố X, tỉnh Bình Thuận, nhưng sau đó vừa thanh long không trả tiền cho bà, nên bà không có tiền trả cho vợ chồng bà H, ông Q.

Nay bà Nguyễn Thị Kim H, ông Lê Công Q yêu cầu vợ chồng bà phải trả lại số tiền mua thanh long còn nợ là 23.720.000 đồng bà đồng ý trả, nhưng cho vợ chồng bà thời gian để sắp xếp việc trả nợ.

*** Tại phiên tòa ông Lê Công Q trình bày:** Theo như lời trình bày của vợ ông là bà Nguyễn Thị Kim H ông thông nhất, không bổ sung gì thêm.

Ông yêu cầu buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn C phải trả lại số tiền mua quả thanh long còn nợ là 23.720.000 đồng cho vợ chồng ông, lãi suất ông Q không yêu cầu.

*** Bị đơn ông Nguyễn Văn C** có nơi cư trú tại Thôn H, xã T, thành phố X, tỉnh Bình Thuận. Tòa án đã thông báo cho ông C biết việc bà H khởi kiện yêu cầu buộc vợ chồng ông phải trả lại số tiền bà Đ mua quả thanh long còn nợ là 23.720.000 đồng. Mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: “Thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa” theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng ông vẫn bỏ mặc không đến Tòa án để giải quyết, nên việc Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ông C là đúng theo trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với ông Nguyễn Văn C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa để giải quyết, nhưng ông C vẫn vắng mặt do vậy việc xét xử vắng mặt ông C là phù hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn C phải trả lại số tiền mua quả

thanh long còn nợ cho bà Nguyễn Thị Kim H, ông Lê Công Q là 23.720.000 đồng, lãi suất bà H, ông Q không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn H, xã T, thành phố X, tỉnh Bình Thuận. Nên việc Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 03 Điều 26; khoản 01 điều 35; điểm a khoản 01 điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không tham dự phiên tòa, do vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt ông C là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Xét việc bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn C phải trả lại số tiền mua quả thanh long còn thiếu là 23.720.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Việc mua bán quả thanh long giữa vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H, ông Lê Công Q và bà Nguyễn Thị Đ là có thật vì việc này được nguyên đơn đưa ra và bị đơn thừa nhận. Vấn đề các đương sự còn tranh chấp đó số tiền bên mua chưa trả là 23.720.000 đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp, bà H cung cấp cho Tòa án “*Biên bản hòa giải tại UBND xã T, thành phố X ngày 17/3/2017*” có nội dung bà Đ thừa nhận là có nợ tiền mua quả thanh long của bà H là 23.720.000 đồng. Bà Đ cam kết là đến ngày 16/4/2017 sẽ mang tiền đến UBND xã T, thành phố X để trả cho bà H một nửa của số tiền 23.720.000 đồng và đến ngày 16/5/2017 sẽ trả hết số nợ còn lại. Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/6/2017, bà Đ cũng thừa nhận còn nợ số tiền mua quả thanh long còn nợ của bà H, ông Q là 23.720.000 đồng, nhưng cho vợ chồng bà sắp xếp thời gian để trả nợ. Theo khoản 01 Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định “*Bên mua phải trả đủ tiền vào thời điểm và địa điểm thỏa thuận; nếu không có thỏa thuận thì phải trả đủ tiền vào thời điểm và tại địa điểm giao tài sản*”. Do bà Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nên nay bà H yêu cầu bà Đ, ông C phải trả số tiền 23.720.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đối với ông Nguyễn Văn C mặc dù không trực tiếp cùng bà Đ mua quả thanh long của bà H, ông Q. Tuy nhiên tại phiên tòa bà Đ khai rằng tiền thu nhập có được từ việc mua bán thanh long, bà có mang về để trang trải cuộc sống trong gia đình. Theo quy định tại khoản 01 Điều 27 luật Hôn nhân và gia đình quy định “*Vợ chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện....*” tại khoản 02 Điều 37 luật Hôn nhân và gia đình quy định “*Nghĩa vụ do một bên vợ chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu*

thiết yếu của gia đình”. Do vậy cần phải buộc ông C phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà Đ trả số tiền 23.720.000 đồng cho bà H, ông Q.

Về yêu cầu tính lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.

Về án phí: Bị đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Căn cứ vào những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Áp dụng:** khoản 03 Điều 26; khoản 01 điều 35; điểm a khoản 01 điều 39, 143, 147, 227, 228, 233, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27; 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 428, 429, 431 và 438 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

Buộc bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn C trả cho bà Nguyễn Thị Kim H, ông Lê Công Q số tiền 23.720.000 đồng (Hai mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng)

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn C phải nộp 1.186.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 593.000 đồng tạm ứng phí đã đóng theo biên lai 0013478 ngày 14/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 01 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo của các đương sự là 15 ngày tròn. Trong đó, đương sự có mặt tính từ ngày tuyên án và đương sự vắng mặt tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKS Phan Thiết;
- Thi Hành Án Phan Thiết;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký
Nguyễn Ngọc Dũng**

